

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành giáo dục và đào tạo thành phố năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 31/12/2025, của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành GDĐT thành phố năm 2026, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Chủ đề

Chủ đề triển khai chuyển đổi số thành phố năm 2026 là “**Trí tuệ nhân tạo vì người dân – Thông minh hơn, gần gũi hơn, hiệu quả hơn**”, khẳng định mục tiêu của thành phố là khai thác, ứng dụng công nghệ phục vụ người dân, doanh nghiệp, làm cho cuộc sống tại thành phố ngày càng trở nên tiện nghi và đáng sống hơn.

2. Mục tiêu chung

- Góp phần đưa thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm 05 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số, về an toàn thông tin và về thương mại điện tử của cả nước; trở thành 01 trong 03 trung tâm lớn về vi mạch, bán dẫn và AI của Việt Nam.

- Các đơn vị, trường học tổ chức triển khai thực hiện từng nhiệm vụ với mục tiêu rõ ràng, định lượng, có thời hạn hoàn thành, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; làm cơ sở hướng đến hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án CDS đặt ra đến năm 2026.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thay đổi hình thức hoạt động quản lý, quản trị và dạy học thích ứng, tiên tiến và hiệu quả; nâng cao chuẩn năng lực số và AI cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện phát triển bền vững kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Ghi chú
I. Về phát triển chính quyền số			
1	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%	Văn phòng Sở (VPS)
2	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến	100%	VPS
3	Tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình	100%	VPS
4	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến, toàn trình	100%	VPS
5	Tỷ lệ sử dụng biên lai/phiếu thu khi thu phí DVC	100%	VPS
6	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực	80%	VPS
7	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến	100%	Các phòng Sở
8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở	100%	QLCL
9	Các chỉ tiêu thống kê của ngành được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số	100%	QLCL
10	Hoạt động kiểm tra của ngành thực hiện thực tế tại cơ sở, các báo cáo được gửi liên thông qua hệ thống chính quyền điện tử	50%	VPS, các phòng sở
11	Tỷ lệ CSDL ngành được số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với LGSP thành phố và Trung tâm dữ liệu quốc gia	100%	QLCL
II. Về phát triển xã hội số			
1	Tỷ lệ học sinh có mã ID và hồ sơ học bạ số	100%	QLCL
2	Tỷ lệ trường học triển khai thanh toán học phí trực tuyến không dùng tiền mặt	100%	QLCL
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có chữ ký số	100%	QLCL
4	Tỷ lệ các trường THCS, THPT được tập huấn ít nhất 01 lần về CDS, an toàn thông tin	80%	QLCL, VP
5	Tỷ lệ các dữ liệu về ngành GDĐT được số hóa, quản lý thông qua các hệ thống thông tin, CSDL ngành, quản lý từ cấp thành phố đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL thành phố về giáo dục, có thể được chia sẻ tới các cơ quan nhà nước khác để sử dụng	100%	QLCL

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động CDS

- Tham mưu các nghị quyết của HĐND thành phố, kế hoạch, quy định của UBND thành phố về CDS lĩnh vực giáo dục;
- Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở về: Chiến lược dữ liệu, Chiến lược CDS của ngành GDĐT; danh mục các nhiệm vụ, dự án trọng điểm, cốt lõi và dự kiến nguồn lực thực hiện nhiệm vụ CDS giai đoạn 2026-2030; các quy định, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác quản lý, quản trị nhà trường và tổ chức giảng dạy trên nền tảng số.

2. Thể chế, chính sách số

- Hỗ trợ, ưu tiên triển khai các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học có tính ứng dụng cao trên cơ sở khai thác công nghệ trong ngành GDĐT.
- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hình thành 02 Phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia tại thành phố Đà Nẵng.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai hiệu quả các nghị định, văn bản hướng dẫn Luật Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Công nghiệp Công nghệ số và các chính sách đặc thù, đột phá của thành phố.

3. Hạ tầng số

- Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, học liệu số phục vụ công tác quản trị thông minh tại Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; Triển khai có hiệu quả hệ sinh thái giáo dục thông minh trong quản lý, quản trị nhà trường và tổ chức dạy - học trên môi trường số.
- Thực hiện xóa bỏ "vùng trắng" internet trong trường học. 100% cơ sở giáo dục được kết nối cáp quang và từng bước phủ sóng wifi và các thiết bị hỗ trợ dạy và học.

4. Nhân lực số

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai:

- Tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho học sinh các trường THCS, THPT và trung tâm GDTX.

Bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về khoa học, công nghệ, CDS, kỹ năng số, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), an toàn thông tin cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người học trong các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục số hoá tài liệu của ngành GDĐT, triển khai văn bản số.
- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu

đề hướng tới cắt giảm thành phần hồ sơ, đảm bảo nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành GDĐT theo mô hình chính quyền hai cấp.

- Triển khai truyền thông CDS nhằm phát hiện, tôn vinh các câu chuyện, bài học, mô hình CDS thành công.

- Phối hợp tổ chức hội thảo tìm hiểu về CDS nâng cao nhận thức CDS cho đoàn viên thanh niên để trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan toả CDS, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày CDS quốc gia 10/10 hằng năm.

6. An toàn thông tin mạng

- Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin CSDL ngành GDĐT, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tổ chức thực hiện đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang, cổng thông tin điện tử của các đơn vị, trường học.

7. Xã hội số

- Triển khai 100% cán bộ, công chức, viên chức có chứng thư số. Hướng đến 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có chữ ký số cá nhân để sử dụng DVC trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai trường học số theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; trong công tác giảng dạy và học tập; triển khai và sử dụng học bạ số.

8. Triển khai thực hiện các dự án CDS

Các dự án CDS trình UBND thành phố phê duyệt, giao nhiệm vụ thực hiện:

- Triển khai hệ thống học bạ điện tử, số hóa, nhập liệu và chuẩn hóa dữ liệu học bạ điện tử ngành GDĐT. Đông thời Số hóa, chỉnh lý hồ sơ văn bản, chứng chỉ của tỉnh Quảng Nam cũ (từ 2024 trở về trước);

- Xây dựng hệ thống quản lý thiết bị, vật tư giáo dục trên địa bàn thành phố;

- Thuê hằng năm các giải pháp an toàn thông tin tích hợp, giám sát và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn thông tin;

- Nền tảng Hỗ trợ Điều hành Giáo dục và Phân tích Dữ liệu Thông minh, tích hợp AI phân tích dữ liệu và hỗ trợ quản lý điều hành;

- Hệ thống hợp trực tuyến ngành giáo dục toàn thành phố;

- Đầu tư trang thiết bị, máy tính phục vụ thi trực tuyến tại các trường THPT

theo Nghị quyết 71 của Bộ Chính trị và chủ trương của Bộ GDĐT về lộ trình thi tốt nghiệp THPT trực tuyến.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở GDĐT

a) Phòng Quản lý chất lượng

- Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai trong năm học; xây dựng các mô hình về CDS, bảo đảm trọng tâm, sát thực tế và có tính khả thi.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng thuộc Sở tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong ngành; công tác quản lý, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng GDĐT về CDS, công nghệ số; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CDS đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở triển khai thực hiện các dự án về CDS trong năm 2026 khi được UBND thành phố phê duyệt.

- Tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch báo cáo báo cáo tổng kết năm học, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu; đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

b) Văn phòng Sở và các phòng thuộc Sở

Căn cứ Kế hoạch, xây dựng, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về CDS theo lĩnh vực được phân công, bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả triển khai và gửi về Phòng Quản lý chất lượng để tổng hợp, báo cáo.

2. UBND các xã, phường

- Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, phối hợp với các phòng liên quan tham mưu cụ thể hóa nội dung trong các chương trình, đề án, kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử, CDS và phát triển kinh tế số - xã hội của địa phương; xây dựng Kế hoạch, Đề án hoặc Chương trình CDS trong lĩnh vực GDĐT để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Có các giải pháp lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai CDS trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Các trường, trung tâm trực thuộc

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT và CDS năm

2026, bảo đảm nguồn lực và tổ chức thực hiện phù hợp với Kế hoạch chung của ngành; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, đồng thời bồi dưỡng, phân công cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ CDS tại đơn vị.

- Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá mức độ CDS, Bộ tiêu chí thi đua lĩnh vực công nghệ thông tin và CDS năm 2026 để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự đánh giá.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh về vai trò của chương trình CDS trong các hoạt động của đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trong thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS; bổ sung, hoàn thiện hạ tầng số, triển khai các phần mềm quản lý trường học, ứng dụng hệ sinh thái giáo dục thông minh để quản trị nhà trường, tổ chức dạy, học trên môi trường số góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành GDĐT thành phố năm 2026, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở KHCN;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các trường, trung tâm trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Nam